

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 11-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Minh;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị T Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Huy C, sinh năm 1982, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy T1, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1985 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2018 đến ngày 22/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Đặng Ngọc Thanh P, sinh năm 1986, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ1, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T2, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và 01 người con sinh ngày 03/7/2015; tiền án: Ngày 01/3/2013 bị Tòa án nhân dân D, tỉnh Bình Dương xử phạt 13 tháng 15 ngày tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, buộc nộp số tiền 155.750.000 đồng tiền thu lợi bất chính về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 07/2013/HSST, tiền sự: Không; bị cáo

bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2018 đến ngày 22/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Phan Văn T, sinh năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ1, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S1, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Trịnh Thị C, sinh năm 1940 (đã chết); bị cáo có vợ tên Ngô Thị B, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2018 đến ngày 22/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Huỳnh Quang K, sinh năm 1981, tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S2, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1994 và 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

5. Họ và tên: Nguyễn Quốc T4 (tên gọi khác: C2), sinh năm 1991, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ1, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Trang Thị P1, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1981, tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, không rõ năm sinh; bị cáo có vợ tên Phan Thị Thu V, sinh năm 1982 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1982. Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1966. Hộ khẩu thường trú: Ấp B 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Phan Văn S3, sinh năm 1991. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

4. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1976. Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

5. Ông Phan Văn H4, sinh năm 1971. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, thị

trần D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn L3, sinh năm 1974. Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 P2t ngày 19/4/2018, Trần Huy C, Đặng Ngọc Thanh P, Phan Văn T, Huỳnh Quang K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc T4, P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán nước của bà Nguyễn Ngọc H3 tại ấp H, xã M, huyện D uống nước. Tại đây, có sẵn một bộ tài xỉu trên bàn gồm: 01 (một) cái đĩa tròn màu trắng bằng sành kích thước đường kính 10cm, 03 (ba) hột xí ngầu có in nút thứ tự từ 01 chấm đến 06 chấm trên 06 cạnh, 01 (một) hột nhựa hình trụ được quấn băng keo màu đen đường kính 05cm, cao 4cm nên C rủ đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu ăn tiền do C làm cái, Đặng Ngọc Thanh P, Phan Văn T, Huỳnh Quang K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc T4, P1 đồng ý tham gia, quy định bên tay phải nhà cái là Tài, bên tay trái là Xiu, lắc tài xỉu từ 10 điểm trở xuống là xỉu, 11 điểm trở lên là tài, 03 con giống nhau gọi là bão, mỗi người đặt 1 ván thấp nhất 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) cao nhất 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Đến 14 giờ 15 P2t cùng ngày khi đang chơi lắc tài xỉu thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đến bắt quả tang Đặng Ngọc Thanh P, Phan Văn T, Trần Huy C. Riêng Huỳnh Quang K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc T4 và P1 bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc:
 - + 01 (một) cái đĩa tròn màu trắng bằng sành kích thước đường kính 10cm.
 - + 03 (ba) hột xí ngầu có 06 cạnh, mỗi hột trên các cạnh có in các nút từ 01 đến 06 chấm.
 - + 01 (một) hột nhựa hình trụ được quấn băng keo màu đen đường kính 05 cm, cao 4cm.
 - + Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng).
- Thu giữ trên người các đối tượng:
 - + Trần Huy C số tiền 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm ngàn đồng).
 - + Đặng Ngọc Thanh P số tiền 14.650.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).
 - + Phan Văn T số tiền: 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng).
- Phương tiện thu giữ gồm 12 xe mô tô các loại, cụ thể:
 - + 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future II, màu đỏ - đen, biển số: 61T6-7086.

+ 01 (một) xe mô tô Honda Wave Alpha, màu đỏ - đen, biển số: 52Y2 – 1087.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu đen-trắng-đỏ, biển số 61H1-269.70.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen-trắng, biển số 61H1-341.06.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 52H9-6107.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 61H1-285.70.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 61H1-122.26.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 70P2-0981.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen-trắng, biển số 61H1-311.45.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 61H6-6649.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Lifan Dream, màu nâu, biển số 61H4-0426.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda DEALIM, màu đỏ, biển số 59S1-902.91.

Ngày 19/4/2018, Huỳnh Quang K tự nguyện nộp 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng) là số tiền K dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội cụ thể của từng bị cáo như sau:

1. Bị cáo Trần Huy C: Khoảng 11 giờ 30 P2t ngày 19/04/2018, Trần Huy C một mình chạy xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 61H1-285.70 từ nhà đem theo số tiền 40.800.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm ngàn đồng) để tìm mua trâu, bò. Đến khoảng 11 giờ 30 P2t cùng ngày C ghé quán nước của bà Nguyễn Ngọc H3 để uống nước, tại đây C thấy có sẵn 1 bộ lắc tài xỉu trên bàn nên C rủ những người uống nước tại đây tham gia do C làm cái, lúc này C ra mở cốp xe của mình lấy số tiền 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm ngàn đồng) để đánh bạc, C làm cái bao nhiêu ván không nhớ. Đến 14 giờ 15 P2t cùng ngày khi đang làm cái thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đến bắt quả tang, thu giữ trên người 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm ngàn đồng). Như vậy, C thắng được số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng). Còn lại 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng) trong cốp xe của C dùng để mua trâu, bò, không dùng vào việc đánh bạc.

2. Bị cáo Đặng Ngọc Thanh P: Khoảng 13 giờ ngày 19/4/2018, Đặng Ngọc Thanh P một mình chạy xe Dream, màu nâu, biển số 61H1 – 122.26 từ nhà đem theo số tiền 14.300.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng) đến quán nước của bà H3 để uống nước. Đến khoảng 13 giờ 15 P2t cùng ngày, tại đây có đánh bài lắc tài xỉu ăn tiền do C là cái nên P lấy ra số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn đồng) để tham gia đánh bài, còn số tiền 11.000.000 đồng

(mười một triệu đồng) là tiền của mẹ ruột của P tên Phạm Thị S đưa P cất giữ. P không đặt tụ mà đặt theo cái (nếu cái thắng thì P thắng và ngược lại), P theo cái khoảng 17 – 18 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 14 giờ 15 P2t cùng ngày khi đang theo cái thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đến bắt quả tang, thu giữ trên người 14.650.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Như vậy, P thắng được 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng). Riêng số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) là tiền của mẹ ruột của P, không dùng vào việc đánh bạc.

3. Bị cáo Phan Văn T: Khoảng 13 giờ ngày 19/4/2018, T chạy xe Honda Wave Blade, màu trắng đen, biển số 61H1 – 341.06 từ nhà đến quán nước của bà H3 để uống nước. Tại đây, T thấy có đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu ăn tiền do C làm cái nên tham gia, T lấy trong túi số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) để tham gia đánh bạc, đặt mỗi ván 50.000 đồng đến 100.000 đồng, chơi được khoảng 10 đến 15 ván. Đến 14 giờ 15 P2t cùng ngày khi đang đặt tụ thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đến bắt quả tang, thu giữ số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng). Như vậy, T không thắng không thua (huề vốn).

4. Bị cáo Huỳnh Quang K: Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2018, K chạy xe Dream, màu nâu, biển số 61H4 – 0426 từ nhà đem theo số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi ngàn đồng) đến quán nước của bà H3 để uống nước, K trả tiền uống nước, thuốc hết 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng), còn lại số tiền 110.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng). Đến khoảng 11 giờ 30 P2t, thấy có đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu do C làm cái nên tham gia, lúc này K mượn tiền của Nguyễn Văn L 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), tổng cộng K có số tiền 410.000 đồng để tham gia đánh bạc, K đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, chơi được khoảng trên 10 ván, Đến 14 giờ 15 P2t cùng ngày, khi đang đặt tụ thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an D đến bắt quả tang thì K bỏ chạy về nhà kiểm tra còn lại số tiền 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng). Như vậy, K thua hết số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Bị cáo Nguyễn Văn L: Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2018, L đem theo số tiền 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi ngàn đồng) một mình chạy xe mô tô Honda Wave Alpha, màu đỏ - đen, biển số 52Y2 – 1087 đến quán bà H3 để uống nước, tại đây L uống nước hết 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng), thấy có đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền nên tham gia, L cho K mượn số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) để K tham gia đánh bạc, còn lại số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), mỗi ván L đặt 50.000 đồng, chơi được khoảng 09-10 ván. Đến 14 giờ 15 P2t cùng ngày, khi đang đặt tụ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an D đến bắt quả tang, L bỏ chạy thoát. Như vậy, L thua hết số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng).

6. Bị cáo Nguyễn Quốc T4: Khoảng 14 giờ ngày 19/4/2018, T4 chạy xe Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển số 61H1 – 311.45 đem theo số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi ngàn đồng) từ nhà đến quán của bà H3 để uống nước. Tại đây, T4 uống nước hết 30.000 đồng, thấy có đánh bạc bằng hình

thức lặc tài xiu thắng thua bằng tiền do C làm cái nên tham gia, T4 lấy trong túi ra đặt 01 ván 100.000 đồng nhưng thua nên nghỉ, ngồi vờng uống nước. Đến 14 giờ 15 P2t cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an D đến bắt quả tang, T4 bỏ chạy được. Như vậy, T4 thua hết số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng).

Như vậy, các bị cáo dùng số tiền 14.410.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm mười ngàn đồng) vào việc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 22/Ctr-VKSDT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân D đã truy tố các bị cáo: Trần Huy C, Đặng Ngọc Thanh P, Phan Văn T, Nguyễn Quốc T4, Nguyễn Văn L, Huỳnh Quang K cùng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Thanh P từ 06 đến 08 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/4/2018 đến ngày 22/4/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Huy C từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang K số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T4 số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- + Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ trên chiếu bạc.
- + Số tiền 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm ngàn đồng) thu giữ của Trần Huy C dùng để đánh bạc.
- + Số tiền 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) thu giữ của Đặng Ngọc Thanh P là số tiền P dùng để đánh bạc.
- + Số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) thu giữ của Phan Văn T là số tiền T dùng để đánh bạc.
- + Số tiền 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng) thu giữ của Huỳnh Quang K là số tiền K dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho:

- + Trần Huy C số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).
- + Đặng Ngọc Thanh P số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái đĩa tròn màu trắng bằng sành kích thước đường kính 10cm; 03 (ba) hột xí ngầu có 06 cạnh, mỗi hột trên các cạnh có in các nút từ 01 đến 06 chấm; 01 (một) hột nhựa hình trụ được quấn băng keo màu đen đường kính 05cm, cao 4cm là công cụ thực hiện tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy.

Phản tranh luận, các bị cáo không tranh luận gì về tội danh và hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân D, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 11 giờ 30 P2t ngày 19/4/2018, tại quán nước của bà Nguyễn Ngọc H3 thuộc ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương thì các bị cáo Trần Huy C, Đặng Ngọc Thanh P, Phan Văn T, Nguyễn Quốc T4, Nguyễn Văn L, Huỳnh Quang K đánh bạc thắng

thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu, mỗi ván đặt số tiền lớn nhất từ 300.000 đồng, nhỏ nhất là 50.000 đồng, chơi được khoảng hơn 03 giờ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện D bắt giữ.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc thu giữ được tại chiếu bạc và trên người các bị cáo dùng để đánh bạc với tổng số tiền là 14.410.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm mười ngàn đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo C, P, T, T4, L, K phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Cáo trạng số 22/CTr-VKSĐT-HS ngày 17/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân D, tỉnh Bình Dương truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đều ý thức được rằng đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác và pháp luật sẽ xử lý nghiêm khắc loại tội phạm này nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo C là người đề xuất, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, đồng thời là người trực tiếp làm cái, chung chi thắng thua bằng tiền cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, vì vậy, bị cáo C là người chủ mưu. Do đó hành vi của bị cáo C phải bị xử phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Các bị cáo P, T, T4, L, K cùng nhau đánh bạc, như vậy tính chất mức độ phạm tội các bị cáo là tương đồng nhau.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo C, T, T4, L, K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như: Các bị cáo có trình độ học vấn thấp, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo P hiện đang bị bệnh, bị cáo T4 hiện đang nuôi con nhỏ. Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Đối với các bị cáo C, T, T4, L, K không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Đặng Ngọc Thanh P đã bị Tòa án nhân dân D xử phạt 13 tháng 15 ngày tù, phạt bổ sung sung quỹ nhà nước số tiền 5.000.000 đồng, buộc nộp số tiền 155.750.000 đồng tiền thu lợi bất chính tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2013/HSST ngày 01/3/2013. Bị cáo P chưa được xóa tích (chưa nộp xong số tiền thu lợi bất chính) nay lại cố ý tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[8] Xét thấy bị cáo Trần Huy C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, chưa có tiền án, tiền sự. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho bị cáo C được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[9] Xét thấy các bị cáo Phan Văn T, Huỳnh Văn K, Nguyễn Quốc T4, Nguyễn Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, chưa có tiền án, tiền sự. Số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn nên có đủ điều kiện để Hội đồng xét xử phạt tiền là hình phạt chính cho các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu trên chiếu bạc, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền Việt Nam 41.900.000 đồng (bốn mươi một triệu chín trăm ngàn đồng) thu của Trần Huy C, trong đó có 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm ngàn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng) là tiền của C, không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho C.

- Đối với số tiền Việt Nam 14.650.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) thu của Đặng Ngọc Thanh P, trong đó có 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) là số tiền P dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) là tiền của P, không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho P.

- Đối với số tiền Việt Nam 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) thu của Phan Văn T, số tiền này T dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền Việt Nam 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng) thu của Huỳnh Quang K, đây là số tiền K dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 52Y2-1087 của Nguyễn Hữu T5. Ngày 19/4/2018, L mượn xe của T5 để đi làm, T5 không biết L đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả cho ông T5 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61H1-296.70 của Phan Thị G1. Ngày 19/4/2018, G1 cho Phan Văn S3 mượn xe, S3 điều khiển xe đến quán bà H3 uống nước, thấy có đánh bạc nên xem và bị tạm giữ xe, S3, G1 không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả cho bà G1 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61H1-341.06 của Trần Thị L1. Ngày 19/4/2018, Phan Văn T mượn xe của bà L1 để đi đón con, L1 không biết T đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại cho bà L1 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 52H9-6107 của bà Diệp Thu N3. Ngày 19/4/2018, Nguyễn Văn C1 mượn của bà N3 để đi làm thuê, ông C1 đến quán nước của bà H3 uống nước, khi Công an đến bắt quả tang thì tạm giữ xe của ông C1. Ông C1, bà N3 không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả cho bà N3 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 70P2-0981 của Nguyễn Văn N2. Ngày 19/4/2018, Trần Đức P2 mượn xe của N2 đi công việc và đến quán nước của bà H3 uống nước, khi Công an bắt quả tang thì bị tạm giữ xe. Xét thấy, P2, N2 không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả xe cho ông N2 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61H1-311.45 của Phan Văn H3. Ngày 19/4/2018, Huy cho con rể là Nguyễn Quốc T4 mượn xe để đi làm, việc T4 dùng xe đi đến địa điểm đánh bạc ông H3 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả xe cho ông H3 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61H4-0426 do ông Nguyễn Văn L3 đứng tên, ông L3 đã cho Huỳnh Quang K chiếc xe mô tô này. Ngày 19/4/2018, K đến quán bà H3 uống nước từ lúc 08 giờ và ngủ tại đây. Khi có đánh bạc thì tham gia đánh bạc. K không dùng xe làm phương tiện đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả xe cho K là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 59S1-902.91 của bà Diệp Hoàng A1. Ngày 19/4/2018, ông Trần Thành Đ mượn xe mô tô của bà Diệp Hoàng A1 để đến quán nước của bà H3 uống nước thì bị Công an tạm giữ xe. Xét thấy, bà Diệp Hoàng A1 và ông Trần Thành Đ không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả xe cho bà Diệp Hoàng A1 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61H1-285.70 của Trần Huy C, C đi mua trâu, bò và ghé quán nước của bà H3 để uống nước rồi tham gia đánh bạc, C không có

mục đích dùng xe mô tô trên để đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả xe cho C là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61T6-7086 của Nguyễn Thị L4. Ngày 19/4/2018, bà L4 điều khiển xe đến quán nước của bà H3 dừng tại đây và đi bộ đến vườn vao su thì bị Công an huyện D tạm giữ xe. Xét thấy, bà L4 không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả xe cho bà L4 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61H6-6649 do Phạm Thị Lệ T6 đứng tên chủ sở hữu. Bà T6 đã bán cho bà Nguyễn Ngọc H3 nhưng chưa làm thủ tục S3 tên. Xét thấy, bà H3 không dùng xe làm phương tiện đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả xe cho bà H3 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61H1-122.26 của Phan Văn S3. Ngày 19/4/2018, Đặng Ngọc Thanh P mượn xe của S3 đi công việc, S3 không biết P đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả xe cho S3 là phù hợp.

- Đối với: 01 (một) cái đĩa tròn màu trắng bằng sành kích thước đường kính 10cm; 03 (ba) hột xí ngầu có 06 cạnh, mỗi hột trên các cạnh có in các nút từ 01 đến 06 chấm; 01 (một) hột nhựa hình trụ được quấn bằng keo màu đen đường kính 05cm, cao 4cm là công cụ thực hiện tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Nguyễn Ngọc H3: Các bị cáo đánh bạc tại quán nước của H3 là tự ý, H3 biết có đánh bạc nhưng không biết việc các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền nên không xem xét xử lý hành vi của H3.

- Đối với người tham gia đánh bạc có tên là P1 không rõ nhân thân, lai lịch, khi nào Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D làm rõ nhân thân, lai lịch sẽ tiến hành xử lý sau.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản, mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo: Trần Huy C, Đặng Ngọc Thanh P, Phan Văn T, Huỳnh Quang K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc T4 (tên gọi khác là C2) phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Thanh P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/4/2018 đến ngày 22/4/2018.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Huy C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (11/9/2018).

Giao bị cáo Trần Huy C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang K số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T4 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ trên chiếu bạc.

+ Số tiền 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm ngàn đồng) thu giữ của Trần Huy C.

+ Số tiền 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) thu giữ của Đặng Ngọc Thanh P.

+ Số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) thu giữ của Phan Văn T.

+ Số tiền 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng) thu giữ của Huỳnh Quang K.

- Trả lại cho:

+ Trần Huy C số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

+ Đặng Ngọc Thanh P số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái đĩa tròn màu trắng bằng sành kích thước đường kính 10cm; 03 (ba) hộp xí ngẫu có 06 cạnh, mỗi hộp trên các cạnh có in các nút từ 01 đến 06 chấm; 01 (một) hộp nhựa hình trụ được quấn băng keo màu đen đường kính 05cm, cao 4cm.

(Tài sản và vật chứng trên thể hiện tại giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/7/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự D, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Huy C, Đặng Ngọc T P, Phan Văn T, Huỳnh Quang K, Nguyễn Văn L và Nguyễn Quốc T4 (tên gọi khác: C2) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án (11/9/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- CC THA DS huyện D;
- UBND xã Đ, huyện D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn